|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH AN GIANG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: /NQ-HĐND**[DỰ THẢO]** | *An Giang, ngày tháng năm 2024* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Điều chỉnh Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh tổng mức vay, kế hoạch vay, trả nợ của ngân sách tỉnh An Giang năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**KHÓA X, KỲ HỌP THỨ … (CHUYÊN ĐỀ**)

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh tổng mức vay, kế hoạch vay, trả nợ của ngân sách tỉnh An Giang năm 2024;*

*Xét Tờ trình số ………. /TTr-UBND ngày …… tháng .... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh tổng mức vay, kế hoạch vay, trả nợ của ngân sách tỉnh An Giang năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; Ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh tổng mức vay, kế hoạch vay, trả nợ của ngân sách tỉnh An Giang năm 2024, cụ thể:

1. Điều chỉnh khoản 1 Điều 1 như sau:

“2. Kế hoạch vay năm 2024 của ngân sách tỉnh theo nguồn vay trong nước, vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ và mục đích sử dụng:

Tổng mức vay để bù đắp bội chi trong năm là 62.652 triệu đồng: Đây là khoản vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ và Hiệp định đã ký kết với nhà tài trợ nước ngoài để đầu tư các dự án.

Các Phụ lục kèm theo:

a) Phụ lục I: Điều chỉnh bội chi và phương án vay – trả nợ ngân sách địa phương năm 2024.

b) Phụ lục II: Điều chỉnh kế hoạch vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ năm 2024.”

2. Điều chỉnh khoản 2 Điều 1 như sau:

“4. Dư nợ vay đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 232.455 triệu đồng, so với mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương đạt tỷ lệ 17,82% (232.455/1.304.600 triệu đồng).”

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X kỳ họp lần thứ .... (chuyên đề) thông qua ngày ......... tháng ..... năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; - Chính phủ; - Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; - Ban Công tác đại biểu - UBTVQH; - Văn phòng QH; Văn phòng CP;- Các Bộ: Tài chính, KHĐT, NN&PTNT; - Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP; - Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX; - Website Chính phủ; - Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;- UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh; - Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh; - Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; - Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh; - Thường trực: HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Lưu: VT, Phòng Tổng hợp.  | **CHỦ TỊCH** |